**Nguyễn Đức Sơn**

Ý tưởng chiều tà

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Ý tưởng chiều tà](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Nguyễn Đức Sơn**

Ý tưởng chiều tà

   "Hãy cứ nén lại một chút, có gì bực đâu", nghĩ vậy, Tâm đứng tỳ tay lên cửa sổ toa tàu hạng nhì nhìn bao quát cả khung cảnh bên phải nhà ga. Bên hông trái con tàu mang chàng đến, một đoàn tàu khác vừa khởi hành. Hồi còi của chiếc đầu máy chạy bằng diesel tạo nên âm điệu buồn riêng. Trước kia Tâm tưởng chỉ có thứ còi trang bị trong những chiếc tàu cũ – thứ chạy bằng máy hơi nước – mới có thể gây nên tác động nào đó thấm vào tâm hồn anh. Mỗi khi nghe tiếng còi tàu huýt lên, nhất là vào buổi chiều, tự nhiên Tâm thấy thất vọng và buồn bã mênh mông. Thật vậy tiếng còi đó như là những tiếng nấc, nức nở và thê thiết. Cho nên khi mới nghe tiếng còi của đầu máy chạy diesel lần đầu. Tâm chưng hửng, cụt hứng. Ừ, thì ra Tâm đã ghiền cái giọng buồn bã và thê thiết của tiếng còi những năm xưa. Nhưng không. Sau một thời gian bảy tám năm, Tâm mới chợt thấy rõ tiếng còi mới đã tạo được âm hưởng riêng biệt. Tiếng còi bây giờ ngắn ngủn, nhỏ nhoi, hối hả và lạnh lùng hơn. Vô tình cái giọng của cơ giới đã trùng hợp trạng thái tâm hồn con người thời đại. Mà thật ra cơ giới đã ảnh hưởng đến tâm hồn hay tâm hồn đã chi phối cơ giới? Khó trả lời. Chỉ biết hồi còi bây giờ ngắn ngủn, nhỏ nhoi, lạnh lùng, không muốn ai biết đến và thật ra cũng không ai để ý đến. Hồi còi vô danh và vô nghĩa như thân phận nổi trôi và mong manh của kiếp người được ý thức mãnh liệt ở cái thế kỷ đầy náo loạn và khủng hoảng nhất từ ngàn xưa này. Tâm cảm thấy sầu héo cả một chân trời quá khứ xa, rất xa. Anh chỉ thích nằm xuống, nằm yên, ngủ vùi cho hết những chiều tà còn lại trong đời anh như chiều nay. Anh chỉ muốn đắm chìm trong một khung cảnh êm ái vỗ về của một mái tóc, của một hồ nước, của một đêm trăng. Anh chợt như trông thấy bóng mình lung linh bất động bên hồ nước trong như gương. Lòng anh thiêm thiếp như lá rụng ven bờ. Nằm yên. Nằm yên. Hãy nằm yên thật yên, đồng hóa với cây cỏ và rong rêu. Hãy nằm yên nhé Tâm. Hãy gờn gợn một chút như mặt hồ trong như gương của quá khứ kia. Hãy lao xao nhẹ nhàng như lá rụng ven bờ kia. Rồi rã rời một cách êm ái. Rồi mục nát như rong rêu. Hãy nằm yên, mặc những đoạn tàu rúc nhanh hay rúc chậm, cụt ngủn hay lê thê. Nằm xuống, đó, hạnh phúc chân thật nhất của đời mày. Nằm xuống, đó, căn phần của đời mày. Mày đã đứng lên nhiều phen, vô ích rồi. Bạn mày cũng đã đứng lên, tất cả đều đã và đang ngã xuống rồi. Thu đã bảo mày nằm xuống, Thanh đã bảo mày nằm xuống. Hà đã bảo mày nằm xuống. Và sau chót Nga đã bảo mày nằm xuống. Nhưng những đứa con gái trước kia đã xa tầm tay Tâm. Bây giờ chỉ còn Nga. Tâm cảm thấy mình đã đầu hàng. Tâm cảm thấy mình muốn nhắm mắt, nằm xuống suốt những chiều tà còn lại trong đời. Chàng từ giã đột ngột các bạn, bỏ đứt một chân dạy ở một tư thục mà chàng phải mỏi mắt kiếm được để đáp chuyến tàu suốt Sài Gòn – Đà Lạt lên đây sau khi nhận được thư Nga. Tâm đã quyết định để cho thân thể, trí óc và tâm hồn anh nằm xuống vĩnh viễn. Anh đã cảm thấy rất mạnh sự vô nghĩa cùng cực của tất cả mọi hoạt động, phản kháng và ước ao. Anh đã tính đầu hàng. Sao bây giờ anh không xách hành lý đến nhà Nga ngay? Và nằm xuống. Và chết đi. Và mục rã. Như hồ nước yên lắng muôn năm đằng sau biệt thự của Nga. Sao bây giờ anh còn do dự? "Quái, cái tia nắng.“ Từ nãy giờ thỉnh thoảng Tâm vẫn để ý đến những đợt nắng nhỏ, yếu nhưng sáng vô cùng phía trên đường leo quanh cái đồi trước mắt. Nó cực kỳ quyến rũ anh, dù âm thầm cũng như cái âm thầm của rong rêu bên hồ nước. Vâng, rong rêu của hồ nước chỉ âm thầm kéo anh xuống để nằm luôn, ngủ luôn, suốt một trăm năm, một trăm năm êm đềm mục rã. "Không được", Tâm nói nhỏ vừa đủ nghe vừa lúc một ánh sáng lóe lên đàng sau óc anh, trong tâm hồn anh, Tâm nhìn người hành khách cuối cùng đã khuất hẳn về phía nhà ga.
Bây giờ sương mù không biết từ dưới đất bay lên, trên trời cao tỏa xuống hay từ đồi núi tung ra. Cả bầu trời mù mịt. Từng đám lãng đãng bay tạt vào cửa sổ khiến Tâm cảm thấy lạnh. Có lúc Tâm rung lên. "Nằm xuống có lý mày ạ.” Tâm nghĩ đến, suýt nói ra thành lời cho mình nghe. Anh châm thuốc hút, mắt vẫn lơ đãng nhìn ra ngoài trời đầy sương khói. Trên con đường dốc phía trước mặt dẫn về trung tâm thành phố mang nhiều âm tính nhất Việt Nam này. Chốc chốc một chiếc xe nhà chạy bắn qua rất nhanh, bỏ lại đằng sau, trong tâm hồn chàng, từng phiến cô đơn hàn lạnh vô danh. Có lúc Tâm tin mình nhìn thấy chiếc xe màu trắng xám của Nga. Chiếc xe hiệu gì anh không để ý gì hết – cũng như không bao giờ anh để ý đến tên một tài tử hay minh tinh quốc tế nào – nhưng Tâm biết chiếc xe thuộc loại đắt tiền và ở đây số người dùng có thể đếm được trên đầu ngón tay. Kiểu xe hoàn toàn thoát khỏi những cái gì lộng lẫy, kiêu sa, phí phạm như phần đông xe Hoa Kỳ. Tuy vậy nó cũng không thể nào rơi vào chỗ cũ kỹ, già nua, nghiêm nhặt và bảo thủ như loại Traction đen của Pháp mà ngày nay một số người đứng tuổi còn dùng. Nó trẻ trung nhưng cô độc. Tâm nghĩ có lẽ nó được chế tạo ra cho những thanh niên và thiếu nữ trí thức, độc thân, sống bằng nghề tự do. Nó chạy rất khỏe và bền. Một linh mục người Ý đã từng cho Tâm biết ông đã dùng loại xe đó để đi qua con đường nhầy nhụa trong mùa mưa từ Ban Mê Thuột về Đà Lạt mà không gặp một khó khăn nào. Tâm không rõ nội vùng Cao Nguyên này có chừng bao nhiêu người sở hữu xe đó. Chắc ít. Nhưng dù sao cũng đến năm bảy người. Thế nhưng không hiểu sao Tâm cứ tin chiếc xe màu xám vừa chạy qua trước mắt anh trên con đường dốc kia là chiếc xe của Nga. "Có thể nào Nga ra đón mình? Mà mình đâu có cho Nga biết ngày mình lên. Hơn nữa theo thư gửi cho mình tháng trước, đây là thời gian Nga phải có mặt ở Di Linh. Nàng sẽ về đó để coi sóc tạm thời cái đồn điền cà phê của ông cha.” Nghĩ lan man một lúc, Tâm rút điếu thuốc thứ nhì rồi thứ ba.
Giữa hoàng hôn, sương mù chợt tan biến. Trên đồi cao trước mắt, ánh nắng thu hết tàn lực nhuốm lên một màu vàng rực rỡ. Thật kỳ lạ. "Nga ơi, anh chưa muốn nằm xuống. Anh chưa muốn rục rã. Anh còn đang chờ mặt trời những buổi sáng sẽ thiêu cháy rong rêu bên hồ nước. Đây chỉ là xứ của hoàng hôn, của nằm xuống, của ngưng đọng và có thể của phiêu diêu.” Tâm mới vừa nghĩ đến đó thì ánh nắng đã hóa ra đục mờ và tan nhanh trong khói đá và sương mù. Trong khắc giây trước đó Tâm đã bắt được gần trọn vẹn một khung cảnh nào xa lắm. Khung cảnh như ở ngoài không gian và thời gian. Êm đềm. Mục rã. Tâm nhìn đăm đăm. Anh muốn giũ lại trong đôi mắt màu trắng rực rỡ kỳ dị kia. Tự nhiên Tâm đau nhói trong tim và nước mắt ứa ra. Tâm biết chỉ trong phút giây cảnh sắc kia sẽ tan biến và không bao giờ hiện ra lần thứ ba trong đời anh. Tâm không dám nhìn lên khu đồi trước mắt nữa. Anh quăng tàn thuốc cuối cùng xuống đường sắt và ngồi thừ xuống chiếc băng nệm bọc nhựa đỏ. Tuy đã thuộc lòng gần hết cái thư Nga gửi cho anh tháng trước ở Sài Gòn – cái thư bảo anh nằm xuống, ngủ yên, suốt những chiều tà còn lại trong đời anh – anh vẫn lấy ra đọc lại. Một đoạn quyết định: "Ngôi biệt thự ở đường Hoa Hường sẽ thuộc hẳn về em. Sau khi ba em chữa bệnh về sẽ trở lại Di Linh rồi lên đây làm giấy cho em. Em đang dọn cái certificat cuối. Dĩ nhiên em sẽ về Sài Gòn thi. Em rất ít đi Sài Gòn nhưng em không thèm Sài Gòn như những con bạn. Sài Gòn nắng gắt. Em không ưa mặt trời. Sài Gòn không có nắng tà. Sài Gòn không có sương mù. En không bao giờ tin rằng mình sẽ ngủ được một đêm sung sướng ở đó. Nhưng được cái là có anh, thiên đàng của Nga, cái thiên đàng sắp di chuyển vĩnh viễn lên xứ của sương mù. Sương mù của trời đất và sương mù của tâm hồn em. Anh thích cái hồ nước ở đằng sau nhà em lắm phải không? Dạo đó anh thường mang cả tấm bảng đen lớn trong nhà mà ra đây dạy em. Anh biết không, em không nghĩ đến những con toán trên bảng mà em chỉ nhìn lén mặt hồ. Nước trong và phẳng như gương. Em mê mệt nhìn bóng hai đứa lung linh, lung linh. Em không vọng tưởng những chân trời nào mà xa như mấy con bạn. Em không thèm những Paris, những Rome, những New York. Em chỉ ao ước nhìn thấy bóng hai đứa bất động trên mặt hồ, cho đến một trăm năm. Một trăm năm bình an và thanh thản như cánh rừng thưa ở đây. Anh, anh, nghe Nga nói đi. Yên nghỉ là chân hạnh phúc của đời người. Có lẽ phần đông con gái đều mơ hồ cảm thấy điều đó. Mọi hoạt động, mọi chống đối – mà anh cho là bản thể của trí thức – rốt cuộc rồi cũng thu về một mục đích duy nhất: nằm xuống, em nghĩ. Vâng em sẽ thi ở Sài Gòn. Em tin đỗ dễ dàng. Xong em sẽ ngoại giao giữ một chân giáo sư ở Yersin hay Couvent. Ba em quen nhiều với ông F., giáo sư của hai lysée đó. Nhưng em sẽ dạy ít giờ thôi. Giờ còn lại trong ngày và trong đời, em nằm xuống, ngủ. Em sẽ đi Pháp, đi Mỹ, đi Đức, đi Nga, đi bất cứ nơi nào có thể đến chơi nhưng em sẽ mang theo hình ảnh thanh bình ngàn năm của hồ nước sau nhà và rồi em cũng sẽ về đó nằm xuống, như rong rêu mát rượi. Anh hãy bỏ học nếu không thích. Mà em mong em bỏ học đi. Một hai chứng chỉ cho đủ, có nghĩa gì. Em không... nuôi được anh suốt đời sao. Mà anh sống nhiều nhất là một trăm năm nữa chứ mấy... chúng mình cứ ngồi yên bất động suốt thời gian đó suốt thời gian đó trên bờ hồ cũng thư thả như thường. Em đi dạy mục đích là để lấp kín khoảng thời gian trong ngày em không nằm xuống thôi. Anh hãy bỏ học nếu thấy rõ không cần thiết gì cả. Cần thiết là anh hãy bỏ những ý nghĩ điên cuồng – em xin lỗi trước – của anh, của anh Thái, anh Phát và một lô bạn anh, thân và không thân. Anh cũng đừng lui tới chỗ anh Huy và anh Ngạn. Hai anh ấy *tube* nặng lại không thèm trị. Thật quái gở, bạn anh đó. Anh tưởng Nga không biết sao. Không liên lạc với anh, em đã có những con bạn học dưới đó cho biết hết. Thật sự các anh ấy chỉ muốn làm khổ mình và cho người khác. Như mấy vụ bạo động với phong trào gì đó. Và anh nữa, anh cũng có nhúng tay và hăng lắm. Rồi lại còn ra báo văn học nghệ thuật gì đó để gặp bao nhiêu khó khăn và đe dọa bên trong, bên ngoài. À cái anh Huy, thật tệ vô cùng và tệ nhất xóm, anh ấy đã xong *Bac II* vừa rồi chưa? Thôi em chỉ nói tắt là anh đừng lui tới với họ. Anh hãy dò lại tâm hồn anh đi. Có phải dưới bề mặt cuồng nộ gió bão trong đại dương của tâm hồn, ở đáy sâu tận cùng, nước vẫn không hề lay động, cũng như anh chỉ thích một cuộc đời lặng lẽ với những ngày im bóng..." Đọc đến đó Tâm thấy lạnh cả người. Anh tưởng tượng đến ngôi biệt thự của Nga ở đường Hoa Hường, một con đường vòng, nhỏ, thanh lịch xếp vào hạng nhất ở Đà Lạt ở gần viện Pasteur và chỉ cách nhà ga năm phút tắc-xi là nhiều lắm. Vâng, chỉ cần mười phút là anh sẽ nằm xuống đó, bên hồ nước trong veo, đắm mình trong cái êm ái lười biếng vạn niên của chiều tà. Rồi Nga sẽ từ Di Linh lên. Rồi anh sẽ nằm xuống trọn những buổi chiều tà còn lại của đời anh. Anh nghĩ đến cái sân cỏ hoang vu đây đó thường mọc lên một nhánh lan tím dại rất đậm và êm như nhung. Anh nghĩ đến căn phòng mát rượi đầy tiện nghi của Nga ở trên cao nhìn bao quát xuống đó. Anh nghĩ chiều đến mặt hồ im bóng phía sau, bên gốc thông cổ thụ và hàng cây mimosa thứ lá tròn và dài màu xam xám rất đặc biệt. Anh nghĩ đến cái sân về phía bên phải ngôi nhà với hai cái ghế đá mát lạnh quanh năm, nơi anh đã có lần về đó đọc sách, nghiền ngẫm những tư tưởng của riêng anh trong cuộc đời sôi động, nổi trôi từ khi anh bỏ hẳn gia đình đi vì nhiều nguyên do. Rồi anh lang thang ở Sài Gòn. Rồi định mệnh đưa đẩy anh đến gia đình Nga qua lời rao vặt đăng báo cần một chỗ prescepteur ăn ở luôn Đà Lạt. Anh nhớ đến căn phòng của riêng anh. Nó tình cờ nằm sát dưới phòng Nga. Hồi đó anh có ý nghĩ nghịch tặc. Anh sẽ bắc ghế xoi mỗi ngày chừng một ly mét thôi cái trần nhà phòng anh. Vậy là trong vòng một năm anh đã lọt lên phòng Nga, một đêm nào đó, và hai đứa sẽ không thể rời nhau trên cõi đời này nữa. Là hai đứa sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào nhau và cần khổ phải có nhau. Là anh sẽ ở lại đó mãi mãi. Hồi đó, khi vừa bỏ gia đình đi, Tâm chỉ có *Bac I* và Nga chỉ học lớp 4ef. Tuy đã đi dạy kèm một vài nơi để sống. Tâm không quyến luyến ai như Nga. Không phải vì Nga thông minh hơn những đứa con gái khác. Nga cũng tầm thường nữa. Có điều trong tâm hồn nàng, trong tâm hồn đứa con gái càng lớn lên đó, có một nguồn hạnh phúc cho kẻ nào biết nâng niu. Và nguồn hạnh phúc này thoát ngoài sự giàu sang phú quý và cũng thoát ngoài cái bấp bênh gian nguy của một cuộc đời vô định. Một thứ hạnh phúc không bao giờ chạm phải cái bóng hình của những đau khổ lớn lao trên trần gian dù chính cái đau khổ lớn lao kia vẫn bao trùm lấy nó. Tâm có thể không cần biết cái màn bao phủ kia. Nhưng chắc không khỏi bị ám ảnh. Đó là chỗ khác biệt nói chung giữa bản tính và tâm hồn con trai và con gái, đàn ông và đàn bà, và nhất là của riêng Tâm và Nga. Cho nên nếu ngày nào Tâm sống chung với Nga, từ trong cái hạnh phúc trong như gương. Con mắt và trí óc Tâm nhất định phải nhìn xuyên qua cái màn sương mờ, cái vỏ nhung êm đềm của của hạnh phúc bình yên kia để chạm đến cái đau khổ ngàn kiếp của đời người. Lúc đó chắc chắn anh sẽ đứng lên như anh và các bạn anh đã từng đứng lên ở Sài Gòn này, dù đứng lên rồi loay hoay, tuyệt vọng để có lần Tâm lại mò lên nhà Nga sau vài tháng hay vài năm từ giã. Đã ba lần như thế. Trong thời gian đó Nga đã lớn và không cần người phụ giáo. Nhưng Nga vọng tưởng mãnh liệt ở Tâm. Nàng tin mơ hồ bằng trực giác rằng ngững đầu óc sôi động nhất là những tâm hồn vốn thích nằm xuống nhất, thèm bóng mát nhất, thèm rong rêu nhất. Tâm nhớ mãi lời Nga trong một lần khi anh từ giã Nga về Sài Gòn: "Anh đi, được rồi, em không cản. Em chỉ mong anh trở về khi anh thích. Căn phòng của anh vẫn vô chủ. Có hai chìa khóa, em giữ một, anh một. Thỉnh thoảng một mình em vào đọc sách. Đọc mấy kệ sách văn chương tư tưởng nổi loạn, tấn công và hư vô của anh. Thỉnh thoảng một đứa con gái đến đọc chừng một trang trong những tác phẩm đó cũng thú vị đó chứ? Hơn nữa căn phòng này nhìn ra một cái vue khác phòng em. Đôi khi em thèm cái vue đó. Chứ không phải thèm... anh đâu nhé. Anh cứ về bất thần lúc nào. Khỏi chào ba em, mà ba em cũng ít khi ở đây. Dĩ nhiên là khỏi cần thưa trình với ... Nga, chủ nhân một ngày rất gần đây của ngôi biệt thự này. Anh cứ về bất thần lúc nào. Một, hai giờ khuya cũng được. Cà phê trong phòng anh chưa mốc meo đâu dù anh vắng dùng đến hàng chục năm và trở về với râu tóc xồm xoàm. Anh cứ rung chuông cho chị Hai dậy và sửa soạn cơm cho anh dùng. Chị ấy ở khá lâu, trung thành và tốt. Chỉ ngại có con Lou Lou. Sợ nó quên anh chăng? Đó, anh làm sao nói được với con chó hơi điên điên đó thì nói. Nhưng cũng đừng ngại vì ở đây rất gần viện Pasteur!" Dạo đó Tâm đã tính nằm xuống và đầu hàng. "Nga, dù em cứ tin rằng anh chỉ muốn hôn tóc em suốt đời và ngủ trong đó suốt những chiều tà còn lại trong đời anh. Nhưng nắng lên. Mặt trời nhảy múa và mặt trời đau nhức. Anh cũng nhảy múa và anh đau nhức. Anh hân hoan tê điếng và anh tàn rụi bi thương. Làm sao anh nằm xuống an tâm trên trái đất xao dộng và lung lay ngàn đời này. Con gái làm sao trông thấy trái đất này đang quay và nhất là ý thức được sự tuần hoàn kỳ cục kia. Họ chỉ nhìn thấy chu kỳ những hoàng hôn êm ả . Phải. Em nghe kỹ. Con gái không thể nào trông thấy trái đất này đang quay đâu.“ Anh đã trả lời với Nga như vậy. Anh đã trả lời giùm cho các bạn anh, những người bạn có thể chống đối nhau toàn diện trên bất cứ quan điểm chính trị, xã hội, văn nghệ hay đến cả đời sống hàng ngày nói chung nhưng khi gặp nhau và nhận thức chân lý rằng bản chất muôn đời của trí thức là phản kháng, rằng cái trách nhiệm đầu tiên và vinh dự cuối cùng của trí thức, bằng phản ứng tự động mạnh nhất và hết mình. Rồi Tâm lại nửa đùa nửa thật viết cho Nga: "Nga vào phòng anh làm gì. Em có đỗ mười cái tiến sỹ hay thạc sỹ gì đó bản chất của em vẫn là xách giỏ đi chợ. Con gái mà, dù có đỗ mười cái tiến sỹ khoa học hay thiên văn học hay trời đất... học nếu có cũng không thể nào nhìn thấy trái đất này quay đâu. Nga có nhìn thấy trái đất này quay bao giờ không? Nó quay, nó quay, nó quay. Nó quay, nó quay, nó quay khiến anh điên đầu. Em đừng vào phòng anh hay rõ hơn đừng giở những trang sách mà em cho là tấn công là phản đối là hư vô đó. Coi chừng... truyền nhiễm đó. Coi chừng em sẽ thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay, rồi em không còn muốn xách giỏ đi chợ (một mình hay với chị Hai) nữa và anh sẽ đói. Em hãy hãnh diện như bản tính của em và của những đứa con gái từ cỡ đẹp trung bình lên thượng đỉnh. Hãy hãnh diện đi dù không biết hãnh diện cái gì và hãnh diện với ai. Anh tưởng tượng khi vừa mở mắt chào đời, đứa con gái nào cũng đã bắt đầu hãnh diện ngay. Nằm trong nôi quơ chân quơ tay tầm bậy tầm bạ như đuổi bắt trống không cũng cứ hãnh diện đi, hỡi bé con lớn lên sẽ thành con gái, lớn một chút sẽ thành đàn bà và yêu tinh cùng một lúc. Hỡi con gái, hãy hãnh diện đi. Từ nhà đến trường cũng cứ hãnh diện. Xách giỏ đi chợ cũng hãnh diện. Đi ra đi vô cũng hãnh diện. Dù không bao giờ thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay. Hãy cứ hãnh diện, hãnh diện, hãnh diện như mặt đất này nó quay, nó quay, nó quay.“ Nghe xong Nga cười ồ lên, vô tư và âu yếm biết bao nhiêu. Tâm cũng không thể nín cười được. Nhiều lúc trong đời Tâm không hiểu anh nói đùa hay thật. Nhưng anh phải suy nghĩ về lời nói của Nga: "Anh khôn hơn em nhiều quá thành anh thua em.“ Nhiều năm trôi qua. Trong lúc Tâm phiêu bạt sống dằn vặt từ vật chất đến tinh thần phải bỏ dở dang việc học - hay đúng hơn việc thi cử - thì Nga đã gần xong cái cử nhân văn chương Pháp. Tâm tự ý cắt đứt mọi liên lạc với Nga, những liên lạc cách khoảng nhưng gần gũi và cột chặt hơn. Có lần suýt đối diện với ông thân của Nga ở Sài Gòn, Tâm cũng lờ đi dù anh thừa biết ông cụ đích thật là một người ưu thời mẫn thế, rất mến chuộng anh, chấp nhận gần hết tính khí của anh mà ông cho là giống tuổi trẻ của ông mà con ông – đứa con gái độc nhất là Nga - không hấp thụ và hun đúc được chút nào. Tâm thì cao ngạo nghĩ rằng tuổi trẻ của ông không thể nào có được nồng độ tha thiết và chán mứa như Tâm. Song Tâm mến ông. Tâm thấy hình như ông cũng thoáng thấy trong tuổi thanh xuân, rằng trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhưng vì sợ hãi, ông nhắm mắt lại và nằm xuống cho lúc ông hoàn toàn quên rằng trái đất này còn quay. Bây giờ ông chỉ thoáng nhớ rằng ngày xưa có lần ông đã thấy trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhiều thanh niên thấy trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhưng họ bị chóng mặt và không muốn nhìn nữa. Họ nằm xuống và quên đi vĩnh viễn. Đó là thân phận nhân loại. Tâm tự thấy mình phải và nên xa cách Nga dù trong thâm tâm, nhất là trong những ngày chán ngán thấy mình đứng trước mọi ngõ cụt của bao nhiêu tư tưởng đã nghiền ngẫm, Tâm chỉ muốn nằm xuống như bao nhiêu thanh niên khác. Tâm chỉ muốn trở về ngôi biệt thự kia, được ngồi xuống ghế đá mát rượi, được thoa mát hai bàn tay lên đó, và để thấy lại một trong những buổi hoàng hôn êm ả nào xa lắm, những đợt nắng vàng rực rỡ chiếu sáng qua đám cỏ hoang vu có điểm một vài cánh hoa tím dại trước nhà.
Phải rồi. Bây giờ Tâm mới bắt được cái khung cảnh thời gian và không gian đặc biệt kia mà anh đã lầm với đợt nắng vàng lúc nãy trên khu đồi phía trước hàng thông lơ thơ. Có lẽ hoàng hôn ở đây không trôi đi, trôi đi. Có lẽ trên thế gian này, có một cái gì, một chút gì, đứng lại, bất động và vĩnh viễn. Heraclite có lẽ chưa nhìn thấy cái đó nên người đã nhỏ lệ xuống dòng nước đang chảy dưới cầu chăng? Tâm bỏ thư Nga vội vào một ngăn da trong chiếc va ly. Anh đứng vụt dậy đến mở toa xe nhìn lên chiếc đồi để tìm lại những đợt nắng vàng rực rỡ như thu hết cả thanh sắc trên trần gian này. Nhưng hết rồi. Sương mù đã bắt đầu trở lại vây kín bầu trời. Mất rồi. Tâm ngồi thừ xuống ghế, cảm thấy tất cả mối sầu vạn niên trên mặt đất này khi hoàng hôn đến. Anh biết chắc chắn rằng ngày mai, ngày kia, hay một ngày nào sẽ đến, dù anh có về đây, ở sân ga này, hay trở lại ngôi biệt thự kia, không bao giờ anh gặp lại khung cảnh thời gian và không gian kia, không bao giờ anh còn nhìn thấy nắng quái hoàng hôn kia nữa. Vậy thì Tâm ơi cái gì đứng lại giữa mọi thứ trôi đi, trôi mãi nếu không là ảo giác kết quả của một tin tưởng mãnh liệt? Vậy thì Hesraclite khóc có lý? Tâm nhắm mắt lại để cố nhìn cho kỹ hình ảnh nắng vàng kia trong tâm thức. Anh đã bất lực. "Phải chăng hạnh phúc giữa mình và Nga cũng chỉ là ảo tưởng?" Bây giờ nếu Tâm đáp tắc-xi đến ngôi biệt thự của Nga, chắc gì Tâm tìm lại được một chút màu nắng kia dù phải đợi bao nhiêu hoàng hôn nhuốm vàng mặt đất này? Chắc gì. Tâm bỗng lo sợ mông lung. Chưa nằm xuống. Chưa nằm trong cái hạnh phúc êm đềm của mái tóc, bàn tay và tâm hồn trung bình của Nga. Chưa. Mới sắp đến gần tấm nhung mềm mại. Nhưng chưa lọt vào trong. Chưa trùm kín người lại. Chưa bao giờ phủ cái đầu và những tác phẩm nổi loạn, tấn công và hư vô của Tâm, chưa gì cả. Chưa gì cả mà Tâm đã thấy một sợi dây vô hình bén nhọn chọc thủng cái màn hạnh phúc kia để chạm đến những khắc khoải vô biên tràn lan khắp nơi, trên cả đợt nắng vàng rực rỡ buổi chiều tà, trên cả sắc thái những đợt nắng vàng rực rỡ đã mất đi trong quá khứ, trong hiện tại vừa mới trôi qua. Tâm, chàng chỉ là một phiến nam châm bệnh hoạn. Phiến nam châm này đã thu hút những mối sầu không có trên trần gian này sao? Mày điên rồi Tâm. Mày điên rồi. Trái đất này nó quay, nó quay, nó quay thì mặc kệ nó chứ. Nó quay một cách ý thức hay một cách vô tri thì mặc kệ nó chứ. Mà làm sao mày thấy nó quay? Mày có té đâu mà sợ. Hàng tỷ nhà cửa và nhân loại trên mặt đất có té đâu. Ngôi biệt thự của Nga và Nga có té đâu. Nó quay thì cứ để mặc nó quay. Mà mày có làm phi hành gia không gian để vọt hẳn ngoài vỏ đất này không mà thấy nó quay? Mày điên rồi. Mày điên rồi Tâm ạ. Tâm ngẫm nghĩ. Rồi anh đắm mình trong cái êm ả và tê nhức của buổi chiều tà vô danh này. "Không, ta chịu là ta điên nhưng không thể nằm xuống. Nga ơi, anh chưa thể nằm xuống với em đâu. Em làm sao hiểu được sự đau khổ kỳ dị của anh. Nga ơi, anh chưa thể nằm xuống. Anh sẽ mất Nga như anh đã mất nhiều Nga như Thu như Thanh như Hà trong những năm anh từ giã Nga mà Nga không biết. Nga, anh vẫn nghĩ là Nga hơn tất cả những đứa con gái kia. Nhưng tất cả con gái đều không thể nào nhìn thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay, không thể nào thấy đau nhức và phẫn nộ trong một chiều tà êm ả vạn niên với từng đợt nắng nhỏ vô cùng rực rỡ. Rất xin lỗi Nga khi gần đây anh đã gián tiếp và trực tiếp cho biết anh sẽ về, nằm xuống, nằm xuống.” Tâm loay hoay. Cuối cùng anh gục đầu lên trên va ly đã khiêng từ cái kệ trên ngăn sát nóc toa xe xuống dưới băng. Một chút nắng vàng lại lóe lên mang một chút sáng vào toa xe, Tâm đau nhức, y như một bệnh nhân cùi hủi gặp mùa trăng.
"Ai đó?"
Một nhân viên kiểm soát xách chiếc đèn măng sông soi sáng cả toa xe. Ông la lớn như vậy khi thấy bóng người đàn ông độc nhất lù lù trong toa. Tâm bực mình nhưng cũng buồn cười trông thấy nhân viên kia chệnh choạng muốn ngã vì đã qua một cơn sợ mất vía. Bây giờ Tâm mới nhận thấy bóng đêm đã buông xuống từ hồi nào. Anh nhìn ra cửa ngoài toa xe nói lửng một câu như không hay biết gì sự có mặt của nhân viên nọ:
"Trời tối mau quá! Mới đó.”
Nhân viên khó chịu vì thái độ dửng dưng của Tâm. Nhưng khi soi đèn và nhận ra dáng một thanh niên trạc tuổi hăM bảy, hăm tám có vẻ đàng hoàng và không có gì đáng khả nghi, ông ôn tồn bảo Tâm:
"Ông làm ơn cho tôi xem vé. Tàu đến hơn một giờ rồi.”
Tâm không trả lời. Làm bổn phận xong, anh hỏi nhân viên:
"Thưa ông có chuyến tàu nào sắp trở lại Sài Gòn không?"
Hai tiếng "trở lại" thay vì tiếng "đi" cho nhân viên ấy biết ngay trường hợp hành khách này không phải là thông thường. Nhưng đồng thời nhân viên ấy cũng hiểu lờ mờ rằng đó chỉ là một biến cố nội tâm thuộc đời tư và rất cá nhân của người hỏi, không liên lạc gì đến mọi nghi ngờ mà bổn phận của ông trong tình thế lộn xộn đòi hỏi phải biết đến.
"Tàu Sài Gòn đi Đà Lạt và tàu Đà Lạt đi Sài Gòn chứ tại sao phải *trở lại*?"
"Vâng, tôi dùng chữ sai", Tâm chịu lỗi ngay.
"Phải đợi đến sáng mai.”
"Tôi có thể ngủ lại đây một đêm.”
"Thật không tiện cho ông. Hơn nữa ở đây không được phép.”
"Tôi vẫn thường ngủ đỗ lại một nhà ga là thường kia mà.”
"Vâng, nhưng phải ở lại trong ga, ngồi hay nằm ở những hàng ghế, thì được. Nhưng không có phép ở lại trong toa.”
"Vậy tôi đi vào trong ga.”
"Xin lỗi tôi chưa nói kịp. Trước đây thì được nhưng mấy ngày nay ở đây tình thế lộn xộn nên hành khách phải chịu thiệt. Nhà chức trách sở tại đã ra thông cáo dán trước sân ga. Ông có thể xem.”
Như đoán được một thoáng nghi ngờ của nhân viên. Tâm rào trước:
"Tôi cảm nặng thình lình. Hơn nữa quên một việc rất quan trọng ở Sài Gòn.”
Tâm đã đứng dậy hẳn. Anh xốc lại quần áo cẩn thận, khoác cái pardessus lên, nấn lại cái cà vạt. Trông đàng hoàng. Tâm bước ra khỏi toa sau khi chào cám ơn nhân viên lấy lệ. "Thôi rồi, mày phải nằm xuống.” Tâm nghĩ như vậy mà mường tượng trong trí khoảng đường đến biệt thự của Nga. Nhưng vài phút sau đó, khi Tâm đi gần đến cửa nhà ga, tiếng nhân viên kêu giựt lại:
"Này ông, hết sức may cho ông. Có một chuyến tàu tốc hành đặc biệt sắp chạy trong chốc lát. Không chở hành khách. Dĩ nhiên không bán vé và chỉ kéo theo một gon sau cái đầu máy diesel. Ông có thể trình bày lý do và trường hợp đặc biệt với trưởng ga và trưởng xa rồi đi ngay. Kìa kìa nó sắp chạy!"
Nhân viên chỉ về hướng phải nhà ga. Những hồi còi diesel vốn ngắn ngủi, cộc lốc, lạnh lùng bây giờ lại càng ngắn ngủi, cộc lốc lạnh lùng hơn. Vì không chở hành khách và đi với một nhiệm vụ khẩn thiết nào đó, nó không cần báo hiệu lôi thôi. Tâm tiến vội vã tới nhân viên ở phía đầu máy để nhờ giới thiệu với trưởng xa không thôi cũng đủ. Không đợi nghe hết câu chuyện, trưởng xa thấy dáng đàng hoàng của Tâm ngoắc tay ra dấu cho chàng bước lên chiếc toa độc nhất không chở hàng hóa gì cả mà chỉ có một phụ khuân vác ngồi trong một góc tối và một nhân viên công vụ đang đứng gần cửa toa.
Chiếc đầu máy diesel rúc rúc một hồi ngắn ngủn nữa và lao mình vào đêm tối. "Thôi vậy là xong!" Bây giờ Tâm nấc lên và muốn bật khóc. Anh cảm thấy hối tiếc như đã tính sai một bài toán quan trọng nhất đời mình. Anh hối tiếc tràn ngập tuy biết rằng nếu ở lại Đà Lạt nằm xuống lần này là anh sẽ nằm luôn, sẽ hối tiếc nhiều hơn trăm lần.
Khi tàu ra khỏi khu vực nhà ga, nhân viên thừa hành công vụ làm quen với Tâm:
"Ông thật may mắn vì đáng lẽ chuyến tàu này khởi hành từ mười lăm phút trước.”
Tâm không biết trả lời sao. Vì anh chưa chắc đó là may hay rủi. Phải về Sài Gòn cắm đầu làm việc. Anh tự nhủ như thế. Còn may hay rủi thì chưa chắc. Tâm đáp lễ:
"Chưa chắc may hay rủi ông ạ!"
"Ông nói sao?" Nhân viên ngạc nhiên nhìn Tâm.
"Tôi nói chưa chắc may hay rủi khi tôi được đi chuyến tàu đặc biệt này.”
"Sao thế?"
Tâm lại bối rối. Thật ra may hay rủi? "Nga ơi.” Tâm kêu vọng lên, nhỏ vừa đủ nghe. Hay đúng ra tiếng kêu chỉ ở trong hồn anh. Anh không rõ nữa. anh thấy như đã thực sự phản bội và lừa dối Nga. "Nga ơi, có thể, rất có thể lắm Nga ạ, là ngày nào kia anh sẽ thống hối khi anh không bao giờ được về ngôi biệt thự của em nữa vì nhiều lý do. Xa mái tóc em, đôi mắt em, hồ nước trong như gương, những đám rong rêu ven hồ và nhất là những chiều tà êm ả vạn niên mà chỉ có khung cảnh nhà em mới tạo nên một cách kỳ ảo, anh sẽ tiếc suốt đời. Nhưng anh không muốn phản bội lý tưởng và con đường của anh, con đường chỉ thỉnh thoảng mới rợp bóng chiều tà, còn hầu hết nó sẽ chạy qua sa mạc rát bỏng nhảy dựng chân, qua đấu trường để chứng kiến giờ khắc uy nghi nhất đời mình, qua dại dương để đón nhận cuồng phong bão táp, qua những đêm trăng hàn lạnh và cô tịch trên một bờ biển hoang vu nào đó để tiếp nhận sự mong manh, vô nghĩa của kiếp người.”
"Sao thế, thưa ông?" Nhân viên lập lại, thái độ săn đón.
"Thưa ông thật sự tôi không biết trả lời sao.”
Vâng, Tâm không chắc chuyến tàu này may hay rủi cho anh. Anh chỉ biết rằng suốt đời chắc không bao giờ Nga biết đến chuyến tàu kỳ cục này. Cũng như Nga làm sao biết được rằng Tâm đã nhìn thấy rất rõ trái đất này nó quay, nó quay, nó quay.

**Xóm chuồng ngựa**
Hai tay uể oải vịn hàng rào, bà cụ Tường nhìn lên giàn bầu của bà Bảy. Bà khoái lắm. Thấy tôi đứng lơ ngơ gần đó, bà nói :
"Cũng được hơn hai trăm bạc đó cậu ạ!"
"Thưa cụ cái gì hai trăm ạ?" Tôi vờ vĩnh hỏi lại.
"Thì cái lứa bàu của bà Bảy đó mà.”
"Thưa cụ, sao cụ không thả mấy dây để ăn có đỡ không? Tôi thật tình hỏi vậy.”
"Ối giời! Giồng mẹ cái gì cho mệt cậu!"
Bây giờ tôi mới sực nhớ là xung quanh ngôi nhà gỗ ván một nửa lợp ngói âm dương và một nửa lợp tranh của cụ Tường không có lấy một cái cây cỏ gì để ăn được. Đó là một điều trái hẳn với cái tính đáng khen của người miền Bắc, nhất là những người di cư, và nhất hơn nữa là đối với những người không được dư dả gì nhiều như cụ.
Nhà cụ có đất có sân. Đó là lý do vì sao tôi chịu thuê tạm một gian trong căn nhà gỗ của cụ (mà nền đất của nó trước kia vốn là nền của một cái chuồng ngựa) để sống những ngày tháng thất thế.
Cụ đi ra đi vô. Khi thấy tôi cầm một trái bầu non, mắt cụ sáng lên:
"Ối dào! Mình cậu ăn một trái à, sao hết hở cậu?"
"Dạ thưa bầu non cháu mua về, cháu mua về bằm thịt nạc dồi vào cả trái để ăn cả ngày.”
Tôi run run nên ấp úng rào trước như vậy. Và tôi đã nhấn mạnh mấy tiếng "bầm thịt nạc dồi vào cả trái" và "để ăn cả ngày" để cụ khỏi đòi chia một cách hết sức thiệt thòi cho tôi bằng cách vờ quên không bao giờ chịu trả tiền. Thế nhưng cụ cứ gián tiếp đòi chia và tôi đành chịu thua. Không phải tôi chịu thua thật sự đâu. Bởi tôi cũng đã tính toán trước. Đã "khôn đáo để" hay "khôn bỏ mẹ" như khi cụ nói lén về tôi cho từng người ở trong cái xóm này, cái xóm mà thật sự tôi đang tìm cách bỏ đi và rất ngại nói chuyện với nhiều ản mặt gặp gỡ hàng ngày. Như khi nói với ông Năm Khùng gánh nước thuê (người mà cụ biết có cảm tình với tôi) hay khi nói với bà Bảy (người mà cụ biết rất quý mến tôi) cụ Tường luôn luôn dùng cái phẩm từ tử tế "khôn đáo để”. Còn khi nói với tất cả những người khác trong xóm (những kẻ mà mới liếc sơ qua nửa cái tôi đã biết không có cách chi "chơi" được rồi), cụ Tường không ngần ngại dùng cái phẩm từ "khôn bỏ mẹ”. Tôi biết hết. Tôi đã tình cờ nghe tận tai hết chứ không cần phải nghe lại qua ông Năm Khùng và bà Bảy đâu. Nhưng tôi đã bỏ qua. Tôi đã bỏ qua thật sự vì tôi đã coi cụ Tường (một người đàn bà đáng tuổi mụ nội hay mụ ngoại tôi) là một phần tử trong cái đám đông ngọ ngọe lúc nhác kia. Nhớ làm cái đ… gì cho mệt cái thân tứ đại này. Vâng, tôi đã bằng lòng chịu chia một phần ba trái bầu cho cụ theo kiểu ma ní đó.
"Mà này, cậu đã mua bao nhiêu? Bà Bảy đã để cho cậu b… a… o nh... i... ê... u?"
"Thưa cụ, bả để cho người khác 5 đồng.”
Tôi chưa nói hết câu thì cụ đã nhanh mồm chận ngang:
"À, à ra thế. Bà Bảy để cho người ngoài mỗi trái bầu lớn hẳn hoi thì 5 đồng, riêng cho cậu và vì còn đang non nên chắc bà ấy lấy chừng 3 đồng, phải không n...à...o?"
Tôi chưa biết trả lời sao thì bà Bảy bồng thằng Cu – cháu mồ côi của bà – từ túp lều tranh bước ra nói thay:
"Tội nghiệp cụ Tường ạ! Cậu ấy đã đưa cho tôi 10 đồng. Tôi trả lại 5 đồng cho phải lẽ nhưng cậu không nhận, nói để mua quà cho thằng Cu.”
"Vậy cậu tính sao?" cụ Tường nhanh nhẩu quay sang hỏi tôi.
"Thôi cụ ạ, chia với sớt gì. Cháu ăn... không hết đâu. Cụ cứ lấy một phần trái mà ăn.”
Tôi biết cụ già trên bảy mươi tuổi người Bắc di cư đó khoái bỏ mẹ và sướng hết mình. Bởi tuy ở sát giàn bầu bà Bảy, cụ chưa bao giờ dám mua bất cứ trái bầu nào chứ đừng nói đến bầu non mà ăn. Và tôi đã bằng lòng chia theo cái kiểu quái gở đó cho cụ. Tôi cần nói lại là tôi không dại đâu, không thiệt đâu. Tôi biết tôi sẽ nhờ ở cụ một việc mà chắc chắn cụ thấy rõ chỉ có mình cụ mới giúp tôi được. Đó là việc nhờ cụ để một con mắt (hay nửa con cũng được – mà thực tế chắc một phần tư là cùng) ngó nhà cửa cho tôi trong những lúc tôi đi vắng. Tôi không có đồ đạc nhiều. Trừ một kệ sách, tôi chỉ còn làm chủ được mấy thứ lặt vặt nhưng thật cần thiết và thân yêu trong đời sống hàng ngày của tôi cho đến hết một đời này. Đó là một cái khạp đựng gạo lứt, một cái chum đựng đậu xanh, một hũ đựng tương đậu nành đặc, một cái việm đựng bột sắn, một cái thẩu đựng đường cát vàng, một cái thẩu khác đựng bơ Bretel tôi đã sang qua từ một cái lon thiếc, một chai đựng nước cơm rượu, một chai đựng mắm nêm cá cơm biển, một chai nước mắm nhĩ, một chai lít đựng dầu Olive, một chai ma ri, mấy cái chai nhỏ đựng tiêu, muối, mè, vị tinh, ngũ vị hương, v.v. và một cái rổ đựng tạp nhạp nào là trứng gà, khoai tây, cà rốt, củ dền đỏ, tỏi, hành tây, hành ta, boa rô, đậu săn, hà thủ ô... để gần bên một cái bếp lầm bằng ba cục gạch đơn sơ. (Tôi rất thù tất cả các loại bếp nấu dầu hôi hay đến cả bếp hơi hay điện). Đó, tất cả chỉ là những thứ vụn vặt nhưng vô cùng hữu ích đối với tôi. Vậy mà những cái thứ đó cứ đua nhau biến mất hoài. Nhiều khi hết nhẵn tiền, chạy về nhà lấy cái trả nấu đại một chén cơm, xong, tìm thẩu bơ thì thẩu bơ đã biến mất; tìm một hai cái trứng gà còn lại để đánh chả ăn thì trứng gà cũng đã lặn đi đâu biệt tích rồi. Có lần trong đêm khuya, không còn một đồng nào để mua bánh mì ở phố, bèn mò về hốt một nắm gạo và ít đậu xanh đem ra vo, đổ vào đủ nước, định đem vào bắt lên bếp nấu cháo, đến một cái bàn lấy cái diêm châm lửa thì diêm cũng đã bay đi đâu biệt dạng rồi. Tức hộc máu, bèn đi ngủ cho xong, mò đến cái ghế bố nhà binh cũ chắc chắn cả chục đời (mua lại của một tên lính mũ xanh mũ đỏ đánh thuê gì đó), đặt cái tấm lưng xuống thì ịn một cái chất gì mềm mềm nhão nhão và tức thì một cái mùi thúi kinh khủng nhất trần gian này bay lên: cứt mèo! Ôi thôi, cái con mèo khốn kiếp của cụ Tường và của hai đứa cháu gái (ăn ở luôn trong nhà của cụ) đã chui qua làm bậy vào cái chỗ quan trọng bậc nhất của tôi trong căn nhà mướn này rồi. Cái con mèo hết sức Việt Nam. Lông nó xám. Nó có bốn chân. Đuôi ná dài và tận cùng bằng một khúc ngoặt cụt và bất ngờ như bị bẻ gãy. Nó kêu "meo!" meo!" như tất cả những con mèo khác. Và bà cụ Tường không biết đặt tên cho nó là gì bèn kêu đại cho nó là con Meo Meo luôn cho tiện. Con Meo Meo đó mê không nổi rồi. Vì nó có cái bộ mặt như ăn trộm chứ không phải vì nó làm bậy trên ghế bố của tôi đâu. Không biết nó làm gì suốt ngày trong xóm nghèo xơ và buồn nản này. Nó đi đi về về im lặng như suốt một thời hiện tại tiếp theo bao nhiêu tiền kiếp rồi. Thú thật nhiều lúc tôi phát lạnh khắp người khi thoáng trông thấy nó. Tôi cảm rợn người tưởng như gặp bóng dáng một cổ nhân ẩn hiện đâu đây trong thời đại cơ khí này. Cho đến tối khi hai cô cháu gái của cụ Tường (làm thợ dệt ở cách đó không xa) trở về ăn qua loa cho xong bữa chui vào giường ngủ thì con Meo Meo cũng rúc vào ngủ luôn. Nó là con đực nên có một vài địch thủ sống chết. Có hôm nó bị một con mèo đen ở cùng xóm chạy đến vừa tấn công tới tấp vừa kêu oán thất thanh và rầu rĩ như ma tru quỷ hờn khi sắp sửa rúc vào chỗ đặt hai cái tấm thân não nuột và đầy mộng tình của hai đứa con gái chưa chồng đó. Con Meo Meo vốn nhát như cáy nên bị tát tơi bời. Hai cô cháu thợ dệt vùng dậy lấy thanh cửa và cán chổi hè nhau tìm đập cái con vật vô cớ xâm phạm gia cư và cố ý đả thương kia. Nhưng cái con meo meo xa lạ đó đã cao bay xa chạy rồi. Hai cô cháu chỉ còn biết ấm ức và tranh nhau ôm con Meo Meo bị thương của mình và giường nắn bóp, cái con Meo Meo suốt này đi qua không biết bao nhiêu chỗ sình thối có băng vải đỏ tím gì đó trong xóm.
Vâng, tôi đã chịu chia bầu cho cụ Tường. Để cụ coi sóc nhà cửa cho tôi. Để tôi khỏi bị mất và thiệt hại một cách lặt vặt, kỳ cục, nhưng không kém phần đau thương trong những ngày thất thế, hẩm hiu.
Tôi mướn nhà nhưng rất ít ở nhà. Bởi đầu tiên đó không phải thật là một cái nhà. Nó chỉ là một phần tư một cái chuồng dựng bằng gỗ tạp ẩm mục hở hang với cái mái chỗ thì lợp ngói âm dương (nhặt nơi một ngôi nhà xưa nào đó cất cả trăm năm trước), chỗ thì lợp tranh và lá dừa tùm lum. Những phòng thì ngăn cách nhau bằng những tấm phên thưa cao không quá một thước sáu (chỉ bằng chiều cao của tôi, tôi đã đo kỹ rồi mà). Bên này có thể trèo qua bên kia mà không cần phải bắc ghế. Và mặc dù có dán thêm một lớp giấy trắng, tôi cũng có thể trông thấy rõ ràng hai cô cháu thợ dệt tuổi vào khoảng hăm ba hăm bốn đang làm cái gì bên kia, nhiều lúc trông hết sức quyết liệt và bi ai. Sao không lấy chồng quách đi, để khổ sở vật?
Vâng, tôi thuê căn nhà đó không phải để ở. Tôi ở lung tung. Tôi nhảy lung tung. Như tâm trí tôi dưới bầu trời này vậy. Nhưng tôi làm việc hết sức đàng hoàng. Một mình và hoàn toàn cô độc. Như những giờ phút sung sướng nhất đời tôi, một mình nhìn vào khoảng không tuyệt đối. Ngoài những giờ học lưu động ở gần tất cả chỗ nào còn một chút cây cỏ, bóng mát và nhất là yên lặng ở Sài Gòn, tôi còn làm việc ban đêm ở nhà và làm một cách thật dữ dội lúc tất cả chương trình tao đàn tao điếc hay thi nhạc giao du không còn phóng uế ra từ một vài chiếc radio của những bản mặt có tiền của kha khá trong xóm. Thỉnh thoảng tôi cũng về nhà nấu cơm ăn liên tục hàng tháng trời. Chợ nhỏ trong xóm nhiều khi cũng có cá biển khá tươi, thịt bê thui thật tuyệt, thịt gà làm sẵn bán từng nửa con thật ngon và rau cỏ cùng trái cây tươi tốt. Rất nhiều buổi sớm hay nửa khuya thức dậy một mình, dụi mắt xong, ngáp ba cái cho đã đời (đôi khi bốn cái vì lỡ trớn), tôi lò mò đi nhúm lửa pha cà phê lấy, hút thuốc lấy, không mượn ai làm giúp, ngẫm cái đời dị tặc và khổ não này dù sao cũng còn ít nhiều thi vị để sống.
Tôi sống cũng dễ thở đó chứ tuy phải nói thật rằng tôi đang thất thế. Thành ra không một đứa bạn nào – tôi chỉ nói đến bạn sơ giao vì tôi đã, đang và sẽ không đời nào có bạn thân thiết để giết hại cái khoảng trống âu yếm của đời tôi – biết chỗ tôi ở. Nhiều lúc đau nặng, nằm chèo queo và ngáp gió một mình, tôi cố rút hết ruột ra nhờ cụ Tường mua cho tôi ít chai nước suối Vĩnh Hảo. Cụ đi mua liền vì cụ biết sau đó tôi sẽ biếu cụ một cái chai không có ghi giá 7 đồng nội chai không. Tôi cần cụ mà cụ cũng cần tôi. Huề. Không ai xấu ai hết. Tôi muốn thế. Tôi muốn xã hội chỉ có công bằng và đếch cần bác ái. Chỉ cần công bằng mà thôi. Vì nghĩ cho cùng công bằng là đức tính cốt cán và quá đủ của bất cứ xã hội tốt đẹp nào trên thế gian này. Chỉ cần công bằng mà thôi, và công bằng thật sự dù không bao giờ có một thứ công bằng tuyệt đối trong bất cứ tương giao nào trong xã hội loài người (kể cả những xã hội trong những nước theo xã hội chủ nghĩa và cấp tiến nhất, than ôi). Như những liên lạc giữa tôi và cụ Tường, cụ chủ nhà rất thích tiền và rất lười này. À, tôi phải nói thêm về bà cụ Tường. Cụ suốt ngày cầm nón ra chợ hay đi lơ ngơ đâu đó rồi lại về nhà, giở nón ra, nằm, rồi đứng dậy dọn cơm, rồi lại nằm, rồi lại cầm nón đi lơ ngơ đâu đó, rồi lại về... Thỉnh thoảng cụ cũng bày đặt cúng vía quỷ thần hay cầu khẩn ông bà ông vải chi đó để mong một đấng vô hình nào phù hộ . Phù hộ cái mẹ gì? Để sống lâu thành tinh? Để có nhiều tiền chăng? Để làm gì hở cụ Tường? Với những khoản chi tiêu tằn tiện của cụ mà mỗi tháng thu vào hơn 700 đồng giá cho thuê ba cái ngăn nhà nhỏ to với tiền lời nấu ăn cho hai cô cháu chắc phải được trên 500 đồng, cái thân già không trầu cau hay thuốc lá của cụ làm gì cho hết? Cụ sống buồn bã và keo kiệt quá làm tôi phát sợ. Nhiều lúc tôi chỉ mong lửa đạn ùa về xóm này để chấm dứt cái đời khổ hận của người đàn bà đua đòi di cư gần đất xa trời này cho rồi.
Tôi lập lại vì thất thế lắm tôi mới về ở đây sống tạm, rất tạm. Trong cái xóm mệnh danh là xóm Chuồng Ngựa thuộc Ấp Tây III Phú Nhuận này, chưa có cái gì gọi là mới, là văn minh dù nó ở kè ngang hông Sài Gòn. Đó là một khu đất lồi lõm có chút đỉnh gò đống, mồ mả và kinh lạch trông cũng được lắm. Nó nằm sau đường Chi Lăng và không xa Lăng Ông Bà Chiểu lắm. Đa số gồm nhà lá. Có một ít nhà ngói thô lợ quê mùa còn hơn nhà lá và bán khai còn hơn chòi tranh. Đó là nhà của những tay có máu mặt bằng nửa con tép riu mới nở, như chủ một nhà dệt chẳng hạn. Đời sống của họ còn quá tối tăm mặc dầu họ cũng tậu được xe hơi và dĩ nhiên những chiếc xe hơi này đã hơn một lần chạy qua trung tâm Sài Gòn, thành phố đông dân cư nhất và thật sự náo loạn nhất của thế giới hôm nay, thành phố duy nhất trên thế giới này đang làm một cuộc tổng hợp đầy máu xương bao nhiêu nền văn hóa Đông Tây lớn nhất từ ngàn xưa. Như đã nói, xóm này mang cái tục danh là xóm Chuồng Ngựa. Chắc trước kia, không xa lắm đâu, ở đây phải có nuôi nhiều ngựa lớn nhỏ đủ cỡ trong những chuồng ngựa to nhỏ nằm rải rác đâu đây và phần lớn trai tráng đều là những tay nài tài tử hay đánh xe thổ mộ truyền tử lưu tôn. Nhiều buổi trưa thanh vắng tôi cảm thấy rợn người khi nghe đâu đây trong hơi gió những bầy ngựa thiên cổ lũ lượt kéo nhau trở về hí lộng vang lừng. Xóm này ngày xưa có nuôi nhiều ngựa thật mà. Bằng chứng là hiện nay vẫn còn có ba bốn ông già đánh xe thổ mộ sau khi đi qua những con đường gập ghềnh, khúc khuỷu vẫn thường về đậu nghỉ đêm ở đây như quyến luyến cái mùi cố hương còn lẩn quất đâu đây trong những đêm trăng tà. Bằng chứng chắc chắn nhất là cái mùi đất, cái mùi nhà cửa ở đây vẫn còn phảng phất chút đỉnh cái mùi ngựa thời xưa hay cái mùi của những cục gì đó của những con ngựa, của những thế hệ ngựa đã đi qua, và cái thời phồn thịnh của nó chấm dứt ở đây không xa như đã nói. Bằng chứng hùng hồn nữa là tất cả những đàn ông cố cựu trong xóm vẫn còn mang dáng dấp gì xa xôi nhưng chắc chắn thuộc về nghề cắt cỏ nuôi ngựa và đánh xe thổ mộ. Đó là cái bộ điệu, cái dáng đi, cái cách ăn nói, cái tiếng cười bất ngờ ngẩng cổ lên và nhăn răng sít rịt (như ngựa hí khi động cỡn hoặc khi tự nhiên thấy khoái chí). Tôi đã có dịp quan sát họ trong những quán cơm nước bình dân (mà phẩm tính đồ ăn thật ra vẫn còn ở dưới mức bình dân xa lắm). Tôi cũng thường quan sát họ ở một vài nơi công cộng như cái chợ nhỏ họp buổi sáng và nơi bán công cộng như cái cầu cá tra thường được dân xóm chiếu cố gọi tắt là cầu cá.
Gọi là cầu cá, cái cầu tiêu vĩ đại nhất trong xóm do một người không tốt cũng không xấu lập ra. Ông đó có một cái ao nuôi cá tra khá lớn. Và trên ao ông cho làm một cái chuồng hẹp và dài phân cách nhau bằng một tấm phên cà tăng. Một bên cho đàn ông và một bên cho đàn bà. Mỗi bên lại được chia ra nhiều ngăn so le sút lít bằng một miếng ván gỗ thùng thấp chụt (cao tay lắm cũng lên đến bốn tấc là cùng), nhưng cùng một giống với nhau, thấy qua thấy lại cũng đâu có sao, mặc dù thật kinh tởm. Và ở mỗi dãy thuộc giống đực và giống cái đều có lối đi riêng. Đó là hai tấm ván mảnh, hẹp bắt từ dưới đất lên. Khi cần, nghĩa là khi thấy cá đã khá no, ông chủ cầu tự động rút bớt mỗi lần một hay cả hai tấm ván bắt lên cầu tiêu sợ nồng độ của phân và nước tiểu của bên âm và bên dương kia có thể giết chết bầy cá sản nghiệp của ông. Gặp trường hợp này tôi chỉ còn biết chửi thề trong bụng, xách quần về nhà tìm kế giải quyết khác. (Tôi thường lấy báo cũ che khắp tứ bề như hát bội và lót nhiều lớp dưới đất đường hoàng để khỏi thấm nước... Xong, gói dụt). Vâng, ông chủ cầu cá cần người ta nên ông mới bỏ chút công của ra làm cầu. Và già trẻ bé lớn cũng rất cần cái cầu của ông ta nên mới ra đó... chơi. Đến khi ông chủ thấy sự có mặt của họ không cần nữa thì ông có quyền rút đi, dĩ nhiên, vì phương hại nặng nề cho ông. Ông không xấu cũng không tốt, ông không tốt cũng không xấu. Ông công bình và đáng yêu. Ông đúng là một trung bình... nhân, ông xử lý rất ư là... trung dung chi đạo!
Ở xóm này tôi muốn tránh gặp bất cứ ai. Nên hễ mỗi lần thấy có một tên nào rề rà muốn làm quen (chẳng hạn như một chú giáo viên, một chú học trò lớn tuổi – trí thức của xóm làng, một chú thư ký xã ấp gì đó, v.v.), tôi liền khôn khéo lẩn tránh.
Thế nhưng đối với gia đình cụ Tường chủ nhà, đối với mấy gia đình lao động cùng thuê san sẻ ngôi nhà ọp ẹp với tôi, đối với mụ liên gia trưởng phách lối xuẩn động ở trước mặt, và đối với bà Bảy khổ cực ở gần đó nuôi một đứa cháu (mà cha nó đã mất xác oan uổng và rất có lỗi với đạo đức một trong hàng vạn chiến trận vô danh nào đó ở Miền Nam để lại một người vợ khổ lụy không bao giờ nhận được chút tiền tử tuất của chồng mang trọng bệnh chết theo luôn), tôi không thể làm ngơ như thế được. Tôi học được một trong những bài học khốn nạn và chó đẻ năm còn đầu tiên trong đời tôi: ngoại giao. Bởi họ nói chuyện liên tu bất tận bên tai tôi kia mà. Và câu chuyện của họ thường thường rất giản dị và rất cù nhầy. Họ bàn chuyện làm ăn cho khá hơn. Xong, họ nói chuyện tục tĩu. Xong, họ lại bàn chuyện làm ăn. Xong, đến chiều tối họ nghe vọng cổ, tân nhạc ba xu thì nhạc giao du. Và đến sáng họ ra cầu cá.
Về ở cái xóm Chuồng Ngựa này, tôi chỉ mang theo những đồ vật nào xét ra nếu bất thình lình mất trộm vì lý do nào, tôi cũng sẽ không tiếc lắm. Giả dụ như một đêm khuya âm thầm nào mò về nhà biết quân bất lương đã "tịch biên" trọn cái gia tài lục cục lòn hòn yêu dấu của tôi, tôi cũng chỉ thở phào ra một cái, mượn đỡ một tấm chăn, tấm màn (hay tấm quần cũng được – và càng tốt) của hai cô cháu thợ dệt trải xuống nền đất, nằm ngủ đại một đêm chờ sáng mai, không dại gì đi khai báo rầy rà mệt xác , bình tĩnh vác cái thân chưa đời nào chịu lên quá 40 ký của tôi chuồn ra khỏi xóm. Như một mai tôi cũng sẽ không cần thu xếp chi cả bình thản chuồn khỏi cuộc đời này. Hay một buổi trưa nào đó trở về thấy khu xóm đã tiêu ra ma trong một trận hỏa hoạn vì rủi ro hay do một âm mưu cực kỳ bất nhân được cả bàn tay pháp luật che chở nào, tôi cũng đứng đó u hoài nhìn ngắm cảnh vật dâu biển một tí rồi lại cũng tà tà bỏ đi không một lời ta thán. Không luyến tiếc, hay cố gắng như thế, bởi coi đó chỉ là một biến thiên tất hữu như tản mây tan tan tụ tụ trên biển trời vậy.
Cụ Tường đã mang trả lại cho tôi hai phần ba trái bầu non. Cụ đã nhân nhượng cắt mất đi cái phần nhỏ nhất nhưng ngon nhất rồi. Tôi thản nhiên coi như đó là một sự tất hữu trong cõi đời kỳ cục, đau thương và lạ lùng này.
"Cám ơn cụ", tôi nói.
"Ơn với nghĩa mẹ gì cậu! Mai tôi giả mấy đồng bạc nhé.”
Tôi gật đầu đồng ý, coi như mất đứt đuôi thằng cuội rồi. Tôi nói sang chuyện khác cho vui:
"À này cụ, cụ trồng một ít bầu, bí, mướp hay ổ qua trước nhà cháu cho nó mát một tí đi.”
Tôi yêu cầu điều đó vì tôi biết tôi còn ở lại đây khoảng ba bốn tháng nữa. Và như vậy thì tôi sẽ hưởng kịp ít nhiều cái bóng mát, hơi thở cùng với màu xanh của cây cối, niềm an ủi lớn nhất và cuối cùng của tôi trên trái đất này cùng với trời biển, tịch mặc và hư không.
Nhưng cụ lại thở than đột ngột:
"Giồng mẹ gì cậu! Biết sống chết ngày nào. Tôi tính bán nhà đây. Cậu có mua không?"
"Cụ bán nhà à?" Tôi hơi ngạc nhiên nhìn cái dáng điệu khấp khểnh chán chường mỗi ngày như mỗi khòm thêm xuống mặt đất một cách trông thấy của cụ.
"Vâng tôi định bán. Sáng nay tôi nhờ dán giấy trước nhà cậu. Cậu ăn học viết chữ đẹp để mấy chữ cho tôi đi. 20 ngàn đồng. Với cậu 15 ngàn thôi. Mua rồi rủ chúng bạn về mà ở. Cậu thích yên tĩnh, sống ở đây hợp lắm mà.”
Tôi mua làm quái gì cái đống gỗ mục, ngói vữa và tranh vụn đó hở cụ? Mà tôi có chịu ở chỗ nào nhất định đâu, nhất là trong cái thời buổi chiến tranh thắc thỏm này. Giấy hoãn dịch của tôi cũng đã gần hết hạn rồi. Mai mốt nếu không khéo xoay thì chỉ còn có nước đút đầu vào con đường độc đạo dẫn vô trường Bộ Binh Thủ Đức. Mai mốt rất có thể tôi chết trận, chết ho lao, chết đau tim, chết đau cật, chết đau đầu, chết đau óc, chết đau lậu, chết đau cu, chết đau mu, hay chết đói nhăn răng giữa Sài Gòn hoa lệ này. Sao cụ hỏi ngu vậy? Vả lại làm gì tôi có sẵn 15 ngàn đồng trong tay cùng một lúc. Vì nếu được vậy tôi đã có cách phục hưng sơ sơ cái đời chó đẻ của tôi rồi.
Tôi chú ý đến hai cái túi vải nâu phồng lên trên thân áo cụ mà thèm. Chắc phải có khoảng vài ngàn bạc trong đó, số tiền mà tôi rất ít khi có trong mình chừng lâu lâu.
"Thưa, cụ định đi đâu và hai cô cháu cũng sẽ đi đâu?"
"Chúng sắp có chồng hết cả rồi và nay mai đi ở riêng. Đã làm giấy gia đình rồi. Mai tôi ra trưởng ấp ký để lên xã và quận.”
"Thay đổi mau nhỉ. Cụ có buồn chăng?"
"Buồn mẹ gì cậu!"
"Còn cụ lấy số tiền bán nhà làm gì?"
"À, tôi ấy à, tôi cũng đang tính đây. Cậu có kế gì bày cho tôi đi.”
"Dạ thưa năm nay cụ bao nhiêu tuổi rồi?"
"Bảy mươi lăm cậu ạ!"
"Thế cụ định sống thêm bao nhiêu năm nữa?"
"Ối dào, giời cho bao nhiêu thì cho.”
"Thế cụ vẫn còn thích sống lắm.”
"Ối dào, sống chết với tôi còn sung sướng mẹ gì cậu. Giời cho bao nhiêu thì mình cứ nhận đấy thôi.”
"À, mà bao giờ cháu dời nhà đi?"
"Này, phải hơn ba tháng nữa. Ai mua tôi cũng báo trước thế. Họ có mua thì mua không mua thì thôi. Vì còn phải để cho cậu ở nữa chứ? Phải để cho cậu sống với chúng tôi một thời gian nữa cho vui chứ, phải không nào?" Cậu mà đi thì tôi và hai con nhỏ nhớ lắm.”
Tôi mỉm cười một mình. Tôi có ý định bóp cổ cái mụ già lắt léo đó trước khi rời khỏi xóm Chuồng Ngựa và sau khi cụ đã nhận trước một số tiền bán nhà cho ai đó nhưng chưa giao.

**Phụ lục**
**Ý kiến về hai tập truyện ngắn của Nguyễn Đức Sơn dưới mắt hai phê bình gia thuộc hai thế hệ vốn mang chung một ý thức hệ khác với tác giả**
**Thạch Trung Giã**
... *Cát bụi mệt mỏi* đã vượt lên mọi tác phẩm ở phong thái phẫn nộ, chán chường, triết nhân mà bi thương nhất là ở sự thành thật. Tâm tình và hình ảnh được diễn tả bằng một thứ siêu ấn tượng. Tôi thấy một vũ trụ dật dờ xiêu đảo với cánh rừng biển man rợ miền nhiệt đới (khác với thơ Tàu với rừng trầm lặng mà biển hầu như không có vì những đại thi sĩ Trung Hoa ở sâu vào lục địa). Tôi – sở thích riêng – yêu nhất câu chuyện hai vợ chồng trẻ chôn con nơi đã chôn xác chim bên bờ biển. Tôi thấy cái đề tài kiếp phù sinh được nói lên đáng sợ. Truyện ông bác sĩ nói với đứa con gái nuôi khiến tôi nghĩ đến phái shivaisme Ấn Độ. Nói chung qua cả thơ lẫn văn Nguyễn Đức Sơn tôi vẫn thấy MỘT, một HỒN THƠ. Tôi thích nhất điều này. Tôi còn thấy tác giả có điểm đáng phục là ghê tởm những cái sáo, những cái mốt (bây giờ là mốt Hiện sinh), tuy nếu muốn tìm chất chán chường trước sự phi lý bi đát thì Nguyễn Đức Sơn có thừa, có một cách tự nhiên...
(Trích thư từ Nha Trang gửi lên Blao 15-4-69)

**Nguyễn Nhật Duật**
... Sau cùng là truyện *Cái chuồng khỉ* có thể coi như tiêu biểu cho lối viết truyện của Nguyễn Đức Sơn (...) Tác giả muốn phá tan đời sống bằng cách bôi bẩn lên đời sống? Không hẳn hoàn toàn như thế vì nhân vật Dự của ông chỉ "thèm một cái đích không có... đích" (trang 111). Đạp đổ để đạp đổ, ấy là thái độ đối với cuộc đời, và rồi, trong niềm tuyệt vọng đối với cuộc đời, hãy tìm về cái chết bằng một hành vi tự ý: tự tử. Tác giả ca ngợi sự tự tử bằng những lời say đắm nhất: "Tự tử là hành động của đạo đức nguyên chất nhất. Đó là Chân, Thiện, Mỹ tuyệt đối. Nó làm cho con người rung động toàn thể trí óc, tâm hồn và rung động thê lương hãi hùng nhất" (trang 122). đọc đoạn văn này, hẳn ai cũng thấy rõ hướng vô chánh phủ và hư vô chủ nghĩa lôi cuốn tác giả. Hành trình của ý thức tự do đưa đến hành vi nhưng không (acte gratuit), là sự tàn phá, và tàn phá triệt để từ thế giới đến chính mình. Sự rung động của Dự (hay Nguyễn Đức Sơn) là sự rung động cuồng trí trong cơn say ngất ngư (délire), như cái cười nơi Georges Bataille, sự sát nhân của Caligula, trong tác phẩm của Camus, sự rung động thê lương hãi hùng đó nhiều khi trở thành sự tàn phá bình thản, như Lafcadio của Gide và Meursault của Camus giết người không lý do. Hay lý do đó chính là sự phi lý của cuộc đời mà Nguyễn Đức Sơn luôn luôn thấy như một vũng nước tù túng, sình thối? Từ truyện đầu đến truyện cuối, không khí toát ra ở tập truyện của Nguyễn Đức Sơn là không khí nhân sinh ngột ngạt, nhàm chán đến độ ghê tởm, cuộc đời đối diện với nhân vật là tất cả những gì đáng khinh miệt, đáng dè bỉu, nhất là đáng thù ghét. Nhân vật Dự của tác giả thù ghét tất cả, nhất là thù ghét đám đông vô danh. Sự thù ghét đó nhiều khi chỉ đến từ chính bản tính ganh ghét của Dự với hạnh phúc của thiên hạ. Sự lãnh đạm quá đáng đưa đến thù ghét trong khi sự thản nhiên quá độ lại biểu lộ một tâm trạng bệnh hoạn, loạn cuồng. Lời văn mạnh mẽ, mạch văn thất thường, thiếu liên tục, chứng tỏ điều đó. Kết cấu phức tạp, nhưng không tạo được những chữ mới mẻ, hình ảnh tràn đầy, đông đảo, nhưng không lạ lùng, tất cả những bút pháp của Nguyễn Đức Sơn có một sức quyến rũ là nhờ ở những biến điệu của giọng văn, cách chấm câu luôn luôn thay đổi, tạo thành hơi văn thôi thúc, làm nên những dòng văn chát chúa khó quên. Từ những truyện tầm thường tẻ nhạt mở đầu đến truyện cuối sôi nổi ồ ạt và tàn bạo, Nguyễn Đức Sơn cho thấy một nhân dáng ở bên lề cuộc đời bình thường, luôn luôn nhìn vào thực tại cuộc đời bằng một cái nhìn trân trối đầy giễu cợt mỉa mai và chất chứa một dự phòng tàn phá toàn diện, dự phòng phát xuất từ một tâm trạng vừa phẫn nộ vừa ngạo nghễ. Tác giả chưa vượt khỏi chân trời hư vô chủ nghĩa mà hậu quả là thái độ vô chính phủ của ông trước xã hội.

(Trích tuần báo *Khởi Hành* số 35 ra ngày 25-12-69)

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Talawas
Được bạn: Thành viên VNTQ. Net đưa lên
vào ngày: 8 tháng 3 năm 2008